

Bản án số: 58/2021/DS-ST
Ngày: 24-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng thuê và vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hòa Bình
2. Ông Nguyễn Như Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 359/2020/TLST-DS, ngày 19/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST- DS ngày 25/02/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc K, sinh năm 1972 (có mặt)
Địa chỉ: Số a đường N, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: 1. Công ty TNHH Thương mại và Du lịch (vắng mặt)
Địa chỉ trụ sở: Số 40, đường số 45, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Long V; Địa chỉ: Số a Lô B, chung cư T, Phường a, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Nguyễn Đức Đ (vắng mặt)
Địa chỉ: Số A, đường T, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2020 và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 18/11/2020 của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì nội dung vụ án thể hiện: Ngày 21/11/2019 ông K với Công ty TNHH Thương mại và Du lịch ký hợp đồng cho thuê xe. Theo đó ông K cho Công ty TNHH Thương mại và Du lịch thuê xe hiệu Honda Civic, Model 2019; biển số: 51G 988.32; số máy R18Z16852740; số khung 6610KT031035; số km khi giao xe là 920km. Thời gian thuê xe là 02 năm, từ ngày 21/11/2019 đến ngày 21/11/2021. Giá thuê: 16.500.000 đồng/tháng, thanh toán vào ngày 22 hàng tháng. Trong quá trình thuê xe Công ty TNHH Thương mại và Du lịch đã vi phạm điều 5 của Hợp đồng cụ thể: Cuối tháng 3/2020 đến ngày 29/6/2020 công ty 6688 còn nợ số tiền 64.000.000 đồng,

cụ thể tính đến ngày 30/4/2020 còn nợ 31.000.000 đồng nợ cũ, và nợ tiền thuê xe của 02 tháng 5 và 6 năm 2020 là 33.000.000 đồng.

Ngày 02/3/2020 nhận được tin báo của tổng đài của Garage ô tô Honda Quận 7, ông K biết xe ô tô của ông cho công ty thuê bị tai nạn. Khi xe bị tai nạn, bên thuê xe không thông báo cho ông K biết và tự ý mang xe đi sửa, tự thay thế phụ tùng mà không được sự đồng ý của ông K, như tự ý kéo xe về garage địa chỉ 552 Lê Văn Lương, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để sửa. Ông K phải đến garage và lập biên bản vào ngày 03/3/2020 để đưa xe về Garage của hãng ô tô Honda để kiểm tra. Theo thông báo tai nạn của bên bảo hiểm ngày 06/02/2020 thì xe đã bị tai nạn hơn 1 tháng trước. Do bên thuê xe tự ý tháo rời thiết bị định vị của xe, nên ông K không biết xe bị hư. Khi thanh toán tiền sửa xe, ông Nguyễn Đức Đ đã mượn của ông K số tiền 60.000.000 đồng để trả tiền sửa xe và cam kết trả dần cho ông K hàng tháng nhưng đến nay vẫn trốn tránh, không trả. Ngày 29/6/2020 ông K không cho thuê xe nữa và yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Du lịch trả hết số tiền thuê xe còn nợ và yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ trả tiền nợ là 60.000.000 đồng, nhưng đến ngày 14/8/2020 Công ty TNHH Thương mại và Du lịch và ông Đạt vẫn không trả tiền, đồng thời không phản hồi xử lý nợ và trốn tránh giải quyết nên ông K gửi công văn và thông báo thu hồi xe chấm dứt hợp đồng thuê xe. Nay ông K khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Du lịch trả số tiền thuê xe còn nợ là 64.000.000 đồng, yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ trả số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng và yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi do chậm thi hành án theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với Công ty TNHH Thương mại và Du lịch, ông K tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ trả số tiền nợ là 60.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

1. Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự vì vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Du lịch trả số tiền 64.000.000 đồng. Bị đơn chịu án phí theo quy định. Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Đức Đ về việc trả số tiền nợ 60.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Du lịch trả tiền thuê xe còn nợ, yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ trả số tiền nợ, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “tranh chấp hợp đồng dân sự” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Du lịch có trụ sở tại Quận 7 và ông Nguyễn Đức Đ có nơi cư trú tại Quận 7 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét xử vắng mặt các đương sự: Theo kết quả xác minh của Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty TNHH Thương mại và Du lịch có trụ sở hoạt động tại địa chỉ số 40, đường số 45, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện nay chưa đăng ký giải thể. Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Du lịch và người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Nguyễn Long V đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt mà không có người đại diện tham gia phiên tòa.

Theo kết quả xác minh của Công an phường Tân Hưng, Quận 7 thì ông Nguyễn Đức Đ không cư trú tại địa chỉ 997/13A, đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự và theo hướng dẫn tại Điều 5 và 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì, “...trường hợp người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú làm cho người khởi kiện không biết nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với người khởi kiện.... thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung”, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Du lịch trả số tiền thuê xe còn nợ từ tháng 3/2020 đến tháng 6/2020 là 64.000.000 đồng. Căn cứ hợp đồng cho thuê xe (không số) ngày 21/11/2019 được ký giữa ông K và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch có cơ sở để xác định giữa ông K và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch có thỏa thuận để xác lập giao dịch dân sự là thuê tài sản là phù hợp với quy định tại Điều 472 Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể ông K cho Công ty TNHH Thương mại và Du lịch thuê xe hiệu Honda Civic, Model 2019; biển số: 51G 988.32; số máy R18Z16852740; số khung 6610KT031035; Thời gian thuê xe là 02 năm kể từ ngày 21/11/2019 đến hết ngày 21/11/2021. Giá thuê: 16.500.000 đồng/tháng, thanh toán vào ngày 22 hàng tháng. Ông K cho Công ty TNHH Thương mại và Du lịch thuê xe được 5 tháng thì xe bị tai nạn, Công ty TNHH Thương mại và Du lịch còn nợ ông K 31.000.000 đồng của các tháng trước và nợ 2 tháng 5 và 6 là 33.000.000 đồng, tổng số tiền Công ty TNHH Thương mại và Du lịch

còn nợ ông K là 64.000.000 đồng. Ông K đã nhiều lần nhắc nhở công ty và ông Đ, đến nhà của người có trách nhiệm của công ty là ông Đạt, bà V đang ở để đòi tiền thuê xe còn nợ nhưng họ vẫn không trả và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Do Công ty TNHH Thương mại và Du lịch vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê theo thỏa thuận tại khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng thuê xe “*Bên A (bên thuê xe) thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản phí dịch vụ theo quy định tại hợp đồng cho bên B (bên cho thuê xe). Trong trường hợp thanh toán chậm quá 15 ngày so với quy định của hợp đồng, bên B có quyền mang xe về và đơn phương chấm dứt hợp đồng*” nên ông K thông báo chấm dứt Hợp đồng cho thuê xe và yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Du lịch trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 480 Bộ luật dân sự năm 2015: “*Bên thuê phải sử dụng tài sản thuê theo đúng công dụng của tài sản và đúng mục đích đã thỏa thuận; Trường hợp bên thuê sử dụng tài sản không đúng mục đích, không đúng công dụng thì bên cho thuê có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng*” và Điều 481 Bộ luật dân sự năm 2015: “*Bên thuê phải trả đủ tiền thuê đúng thời hạn đã thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận về thời hạn trả tiền thuê thì thời hạn trả tiền thuê được xác định theo tập quán nơi trả tiền; nếu không thể xác định được thời hạn theo tập quán thì bên thuê phải trả tiền khi trả lại tài sản thuê; Trường hợp các bên thỏa thuận việc trả tiền thuê theo kỳ hạn thì bên cho thuê có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng, nếu bên thuê không trả tiền trong ba kỳ liên tiếp*”, do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đức Đ trả số tiền nợ là 60.000.000 đồng theo “Giấy vay tiền” ngày 29/6/2020. Tại phiên tòa, ông K tự nguyện rút yêu cầu này đối với bị đơn ông Đạt, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc K về việc yêu cầu ông Nguyễn Đức Đ trả số tiền 60.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Du lịch phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mức án phí được tính là 5% của phần giá trị tài sản có tranh chấp. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91; 227; Điều 228; Điều 266; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 472, 473, 474, 479, 480, 481, 482 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K. Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng cho thuê xe (không số) ngày 21/11/2019 giữa ông Nguyễn Quốc K và Công ty TNHH Thương mại và Du lịch . Buộc bị đơn ông Công ty TNHH Thương mại và Du lịch có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K số tiền thuê xe còn nợ là 64.000.000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng). Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Đức Đ trả số tiền 60.000.000 đồng.

3. Án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng), bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Du lịch phải chịu.

Trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Quốc K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0041662 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân